

Bản án số: 110/2024/DS-PT

Ngày: 16/9/2024

V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các thẩm phán: Ông Phạm Trường Du

Bà Lê Thị Tố Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Hồng Minh - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Ông Nguyễn Văn Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2024/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 49/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị N (Trần Thị Bích N1) - Sinh năm 1946;

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Đặng Thế H - Sinh năm 1970; “Có mặt”

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn K - Sinh năm 1951

Bà Hoàng Thị H1 - Sinh năm 1953

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông Hoàng Văn T - Sinh năm 1978; “Có mặt”

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Hoàng Văn K và bà Hoàng Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị N1 và người đại diện theo ủy quyền của bà N1 trình bày:

Gia đình bà N1 có thửa đất số 68, tờ bản đồ số 43, diện tích 1092,7m², tại Khu phố A, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Liên kề với thửa đất bà N1 là thửa đất của gia đình ông Hoàng Văn K và bà Hoàng Thị H1, thửa số 41, tờ bản đồ số 43, theo bản đồ địa chính Thị trấn T, huyện Y đo vẽ năm 2013.

Quá trình sử dụng đất, năm 2013 gia đình ông K có xin gia đình bà N1 phá hàng rào cây để xây tường rào bằng gạch. Anh Đặng Thế H thấy nhà ông K xây

tường cong, lấn sang đất nhà mình nên đã nói với ông nhưng ông **K** không chịu và tiếp tục xây.

Năm 2022, gia đình ông **K** có xây nhà và làm kiên cố gắn liền với hàng rào, gia đình nhà bà **N1** không chấp nhận nên đã yêu cầu **UBND thị trấn T** giải quyết, nhưng không thành.

Bà **N1** cho rằng nhà ông **K** đã lấn sang diện tích đất nhà bà **N1** ở phía Tây thửa đất, khoảng 10 m². Nay bà **Trần Thị N1** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc gia đình ông **Hoàng Văn K** và bà **Hoàng Thị H1** hoàn trả lại nguyên trạng toàn bộ diện tích đất đã lấn chiếm. Ngoài ra bà **N1** không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, Biên bản hòa giải ngày 01/11/2023, bị đơn là ông Hoàng Văn K, bà Hoàng Thị H1 thống nhất trình bày:

Gia đình ông **K** và bà **H1** xây bờ tường gạch giữa hai gia đình từ năm 2013 đến nay là trên 10 năm, không xảy ra vụ việc tranh chấp gì. Cho đến tháng 11/2022, bà **N1** mới làm đơn khởi kiện gia đình ông lấn đất. Gia đình ông **K**, bà **H1** không có ý định xây tường rào lấn sang đất của bà **N1**, nhưng khi xây dựng tường rào, ranh giới không rõ ràng, chỉ là hàng cây chèn rậm rạp, chính quyền địa phương không đến để cắm mốc, mà hai gia đình chỉ tự xác định rồi xây nên không đúng như trong GCN quyền sử dụng đất được cấp. Dẫn đến một phần công trình tường rào nhà ông đã xây lấn sang đất của gia đình bà **N1**.

Nay gia đình bà **N1** khởi kiện thì gia đình ông **K**, bà **H1** đề nghị Tòa án bố trí cho cán bộ về đo đạc lại cụ thể phần diện tích xây lấn, vị trí cần phá dỡ, trên cơ sở đó gia đình ông **K**, bà **H1** sẽ đồng ý tháo dỡ công trình xây dựng đã chiếm phần đất nhà bà **N1**, trả lại đất cho gia đình bà **N1**.

Tuy nhiên, sau khi **T1** án tiền hành thẩm định, định giá đối với phần đất đang tranh chấp, tại phiên hòa giải ngày 21/11/2023, ông **Hoàng Văn K** và bà **Hoàng Thị H1** lại thay đổi quan điểm, không đồng ý với kết quả đo đạc, nhưng cũng không đề nghị thẩm định, định giá lại, coi đó là trách nhiệm của phía nguyên đơn. Đồng thời, ông **K**, bà **H1** không thống nhất tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất đã lấn chiếm như cam kết tại phiên hòa giải ngày 01/11/2023.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh **H** vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông **K** và bà **H1** đều khẳng định gia đình mình không lấn chiếm đất của gia đình bà **N1**, không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 155; khoản 2 Điều 164; Điều 175; Điều 176 Bộ luật dân sự; Điều 203 Luật đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị N1**.

1. Buộc ông **Hoàng Văn K** và bà **Hoàng Thị H1** phải trả lại 19,91 m² diện tích đất đã xây dựng lấn chiếm cho gia đình bà **Trần Thị N1**.

Buộc ông **Hoàng Văn K** và bà **Hoàng Thị H1** phải tháo dỡ toàn bộ công trình, vật kiến trúc đã xây dựng trái phép trên phần đất đã lấn chiếm. Cụ thể:

* Buộc tháo dỡ phần tường rào xây lấn sang đất của gia đình bà **N1**. Lấy đường bê tông của xóm làm chuẩn. Đoạn tường xây lấn có điểm đầu cách mép đường bê tông (điểm giao nhau với chân móng tường mới xây nhà ông **K**) là 8,63m, kéo dài đến điểm cuối của tường xây cũ, bao gồm 3 đoạn:

Đoạn số 1: Đoạn tường mới xây dài 13,37m, tính từ điểm xây lấn phía gần đường bê tông xóm, đến điểm tiếp giáp vị trí mái tôn.

Đoạn số 2: Đoạn tường cũ chạy dọc mái tôn, dài 5,21m.

Đoạn số 3: Đoạn tường cũ từ điểm cuối của mái tôn đến hết phần tường xây cũ dài 16,61m.

* Buộc tháo dỡ phần mái tôn có diện tích 5,14 m² + vì kèo; phần tôn quay phía trên tường đến giáp mái tôn, kích thước 2,8m x 4,65 m.

* Buộc tháo dỡ phần nền bê tông và gạch lát trong phần đất lấn chiếm.

Vị trí phần đất lấn chiếm và các công trình, vật kiến trúc xây trên phần đất lấn chiếm đã được thể hiện cụ thể, chi tiết tại sơ đồ bản vẽ mặt bằng hiện trạng, được lập bởi **Công ty Cổ phần T2**. Được bôi đen bằng đường chéo và đường kẻ sọc, cùng các số đo tương ứng, có giá trị pháp lý khi thi hành án nếu các bên không tự nguyện thi hành.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bị đơn ông Hoàng Văn K và bà Hoàng Thị H1 kháng cáo với nội dung:

- Yêu cầu Tòa án xác minh lại có phải gia đình ông bà xây dựng tường rào trước khi gia đình ông bà và gia đình bà **N1** chưa được cấp đổi từ bìa đỏ sang bìa hồng.

- Năm 2022 có phải ông **K** xây tường rào theo lối cũ hay không

- Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm đo đạc lại diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2014 của gia đình bà **N1**, nếu thiếu diện tích thì gia đình ông bà sẵn sàng tháo dỡ phần diện tích mà Tòa án buộc vợ chồng ông bà phải trả lại diện tích 19,91m² cho gia đình bà **N1**.

- Trường hợp diện tích của gia đình bà **N1** mà đủ thì yêu cầu Tòa án giải quyết xử bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà **N1**, buộc bà **N1** phải đền bù thiệt hại phí ngăn chặn và tiền tổn thất tinh thần theo luật định.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự, tại cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung và quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa áp dụng Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chấp nhận đơn kháng cáo của Bị đơn; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 23/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa theo hướng: Bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của bà **Trần Thị N1**.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn là người cao tuổi, mặt khác đơn kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên được miễn án phí DSPT.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà **Trần Thị N1** có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Hoàng Văn K** và bà **Hoàng Thị H1** phải trả lại phần đất đã lấn chiếm nên xác định đây là “ Tranh chấp quyền sử dụng đất do bị lấn chiếm”. Ông **Hoàng Văn K** và bà **Hoàng Thị H1** là bị đơn đang cư trú tại **Thị trấn T, huyện Y**, nên Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn có đơn kháng cáo trong hạn, các đương sự không thỏa thuận, hòa giải được với nhau nội dung tranh chấp, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn:

Thứ nhất: Bị đơn Yêu cầu Tòa án xác minh lại có phải gia đình ông bà xây dựng tường rào trước khi gia đình ông bà và gia đình bà **N1** chưa được cấp đổi từ bìa đỏ sang bìa hồng.

Về nguồn gốc quyền sử dụng đất: Thửa đất của gia đình bà **N1** và thửa đất của gia đình ông **K** tiếp giáp với nhau và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tiên vào năm 1991. Đến ngày 06/6/2013 gia đình bà **N1** được cấp đổi sổ; Gia đình ông **Hoàng Văn K** được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 29/6/2014; Ranh giới thửa đất giữa hai gia đình được thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là một đường thẳng.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định thể hiện: Điểm ranh giới cuối là điểm xây tường cố định do nhà ông **K** xây từ năm 2013, năm 2022 con ông **K** xây nhà có đập một đoạn tường rào để xây kiên cố, hội đồng thẩm định đã xác định việc xây tường rào của gia đình ông **K** đã lấn sang phần đất của gia đình bà **N1**. Như vậy: Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện về thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời điểm gia đình ông **K** xây tường rào, nên ông **K** yêu cầu Tòa án phải xác minh lại có phải gia đình ông bà xây dựng tường rào trước khi gia đình ông bà và gia đình bà **N1** chưa được cấp đổi từ bìa đỏ sang bìa hồng là không cần thiết.

Thứ hai: Ông **K** yêu cầu làm rõ năm 2022 có phải ông **K** xây tường rào theo lối cũ hay không.

Tại bản án sơ thẩm đã nhận định: Do các bên tự ý xác định mốc giới, ranh giới để xây dựng nên mặc dù năm 2022 gia đình ông **K** đã đập tường cũ để xây mới và dịch mốc giới tường rào giáp đường bê tông xóm vào phía đất của mình 0,75m so với mốc giới cũ, nhưng một phần tường mới xây của gia đình ông **K** vẫn lấn sang phần đất của gia đình bà **N1**. Như vậy, cấp sơ thẩm đã nhận định gia đình

ông **K** xây dựng trên nền tường cũ và dịch mốc về phía đất nhà ông **K**, do đó nội dung này đã được xác định và không thuộc trường hợp phải chứng minh.

Thứ ba: Trường hợp diện tích của gia đình bà **N1** mà đủ thì yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà **N1** phải đền bù thiệt hại phí ngăn chặn và tiền tổn thất tinh thần theo luật định. Yêu cầu này của bị đơn vượt quá phạm vi khởi kiện, bởi tại cấp sơ thẩm bị đơn không có yêu cầu phản tố và cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết, do đó yêu cầu này không được xem xét giải quyết tại cấp phúc thẩm.

Thứ tư: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm đo đạc lại diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2014 của gia đình bà **N1**, nếu thiếu diện tích thì gia đình ông bà sẵn sàng tháo dỡ phần diện tích mà Tòa án buộc vợ chồng ông bà phải trả lại diện tích 19,91m² cho gia đình bà **N1**. Nếu cấp phúc thẩm đo đạc và chứng minh gia đình không lấn chiếm thì đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bác bỏ toàn bộ đơn khởi kiện của bà **Trần Thị N1**.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 16/8/2024, ông **Hoàng Văn T** là người đại diện theo ủy quyền của ông **Hoàng Văn K** và bà **Hoàng Thị H1** đã xuất trình tài liệu chứng cứ mới đó là bản trích can sơ đồ thửa đất tại thửa số 24, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã **Y (Xã Y cũ)** đo vẽ năm 2004. Đồng thời yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/9/2024 thể hiện: Qua đo đạc và kiểm tra thực tế, hộ ông **K**, bà **H1** đã xây tường rào trên phần đất đã tranh chấp như sau:

Phía Bắc: Từ tường rào đã xây đến điểm mốc giới mà hai bên đã thống nhất là 70cm về phía Tây (Phía hộ ông **K**, bà **H1**).

Phần tường rào mới xây được xây trên một phần nền móng (tường rào cũ) về phía Tây, phía nhà ông **K**, bà **H1**.

* Về mốc giới theo sự chỉ dẫn của của hộ ông **K**: Tổng diện tích 936,8m², có tứ cận:

Phía Bắc giáp ngõ đi dài 14,2 + 6,76 + 8,73 + 0,70m;

Phía Tây giáp hộ Tuyên Lý và hộ ông **D**, dài 21,90 + 3,95 + 9,20 + 5,73 + 8,05m.

Phía Nam giáp đất ao của hộ ông **K** dài 16,11m

Phía Đông giáp hộ bà **N1** dài 6,30 + 7,80 + 2,88 + 2,91 + 22,96m

* Về mốc giới theo sự chỉ dẫn của của hộ bà **Trần Thị N1**: Tổng diện tích 1.148,4m², có tứ cận:

Phía Bắc giáp ngõ đi dài 27,11m

Phía Tây giáp hộ ông **K** bà **H1**, dài 5,80 + 43,3m

Phía Nam giáp đất ao hộ bà **N1**, dài 24,52m

Phía Đông giáp hộ ông **K1** dài 43,1m

* Phần đất tranh chấp giữa hai gia đình có diện tích 28,3m², có tứ cận:

Phía Bắc và Phía Nam: Hai gia đình đã thống nhất về mốc giới (Phía Bắc cắm cột luồng; phía Nam lấy góc tường xây làm mốc).

Phía Tây giáp hộ ông **K** bà **H1**, dài 43,3m

Phía Đông giáp hộ bà **N1** 6,30 + 2,80 + 2,88 + 2,91 + 22,96m.

Như vậy, qua xem xét thẩm định tại chỗ, qua việc xem xét hồ sơ địa chính năm 2004 thể hiện:

- Về diện tích quyền sử dụng đất: Kiểm tra thực tế thì diện tích đất của cả hai hộ đều tăng so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về mốc giới xây dựng: Gia đình ông **K** xây dựng tường rào cũ vào năm 2013, thời điểm này hai gia đình không xảy ra tranh chấp.

- Năm 2022 Gia đình ông **K** xây nhà và xây lại tường rào mới trên nền tường rào cũ và giạt về phía nhà ông **K**.

- Phía Bắc, gia đình ông **K** còn xây dựng giạt về phía nhà ông **K**, so với điểm mốc hai bên **xác định là 0,70m**

Tại Điều 175 của Bộ luật Dân sự quy định về Ranh giới giữa các bất động sản:

1. Ranh giới giữa các bất động sản liền kề được xác định theo thỏa thuận hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ranh giới cũng có thể được xác định theo tập quán hoặc theo ranh giới đã tồn tại từ 30 năm trở lên mà không có tranh chấp. Không được lấn, chiếm, thay đổi mốc giới ngăn cách, kể cả trường hợp ranh giới là kênh, mương, hào, rãnh, bờ ruộng. Mọi chủ thể có nghĩa vụ tôn trọng, duy trì ranh giới chung.

2. Người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác. Người sử dụng đất chỉ được trồng cây và làm các việc khác trong khuôn viên đất thuộc quyền sử dụng của mình và theo ranh giới đã được xác định; nếu rễ cây, cành cây vượt quá ranh giới thì phải xén rễ, cắt, tỉa cành phần vượt quá, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

- Đối chiếu các quy định trên, gia đình bà **N1** và gia đình ông **K** đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, qua kiểm tra hiện trạng quyền sử dụng đất của các cơ quan chuyên môn đối với diện tích quyền sử dụng đất của gia đình bà **N1**, xác định: Số đo hiện trạng thửa đất nhà bà **N1**, tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 43 không trùng với số đo, diện tích khi Nhà nước cấp quyền sử dụng đất ($1.148.4m^2 - 1.092.7m^2$ tăng $55,7m^2$).

Như vậy. Thực tế ranh giới giữa hai gia đình sử dụng được ngăn cách bằng hàng rào chèn mạn để xác định mốc giới, năm 2013 gia đình ông **K** xây tường rào dựa trên hàng rào chèn mạn, việc gia đình ông **K** xây dựng tường rào năm 2013 hai gia đình không xảy ra tranh chấp, điều đó thể hiện sự thỏa thuận xác định mốc giới giữa hai gia đình; Năm 2022 gia đình ông **K** xây lại tường rào trên nền móng của tường rào cũ và phía Bắc theo chỉ dẫn mốc giới thống nhất giữa nguyên đơn và bị đơn thì gia đình ông **K** đã xây tường rào giạt về phía nhà ông **K** 0,70 m, phần đất của gia đình ông **K** vẫn đang còn lại bên phía nhà bà **N1** 0,70m về phía Bắc. Mặt khác theo trích bản đồ địa chính xã yên **P** (xã **Y** cũ) đo vẽ năm 2004 thể hiện ranh giới giữa hai gia đình không phải là đường thẳng, tại điểm tranh chấp theo hồ sơ năm 2004 chiều rộng thửa đất nhà ông **K** là 22,36m. Tại kết quả thẩm định chiều rộng tâm điểm tranh chấp trên thửa đất nhà ông **K** là 20,85m (thiếu 1,51m).

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn có cơ sở xem xét, cần sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của bà **Trần Thị N1**.

[4]. Về án dân sự phúc thẩm: Các đương sự đều là người cao tuổi nên được miễn án phí.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Khoản 2 Điều 308; khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 155; khoản 2 Điều 164; Điều 175; Điều 176 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của Bị đơn ông **Hoàng Văn K** và bà **Hoàng Thị H1**.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; cụ thể như sau:

Bác đơn khởi kiện của bà **Trần Thị N1** đối với yêu cầu: Buộc ông **Hoàng Văn K** và bà **Hoàng Thị H1** phải trả lại 19,91 m² diện tích đất đã xây dựng lấn chiếm cho gia đình bà **Trần Thị N1**.

2. Về án phí Dân sự phúc thẩm: Ông **Hoàng Văn K** và bà **Hoàng Thị H1** không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- TAND Huyện Yên Định;
- VKSND Huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tân